

Số: /BC-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 23/12/2019 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ngành Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành,

Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

1.1. Đối với giáo dục mầm non

Năm học 2021-2022, đã huy động 59.401/78.826 trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 75,4% (tăng 2,7% so với năm học 2020-2021). Trong đó, trẻ tuổi nhà trẻ ra lớp là 15.037/34.211 đạt tỷ lệ 44% (tăng 3,7%), trẻ tuổi mẫu giáo ra lớp là 44.364/44.615 đạt tỷ lệ 99,4% (tăng 1,2%). Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 58.789/59.401 trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường đạt tỷ lệ 99%; 100% trẻ được học 02 buổi/ngày; 100% trẻ được chăm sóc, cân đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với năm học trước¹; 100% trẻ mầm non được chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục theo

¹ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đối với nhà trẻ là 522 trẻ, chiếm 3,5% (giảm 0,6%); đối với trẻ mẫu giáo là 1.350 trẻ, chiếm 3,04% (giảm 0,7%). Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đối với nhà trẻ là 417 trẻ,

chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, trong đó 100% trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2288/KH-SGD&ĐT-GDMN ngày 07/9/2021 về thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 27/2021/HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân tập, tư thục trên địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; sơ kết 02 năm thực hiện chuyên đề An toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giai đoạn 2020-2024.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức triển khai sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo chương trình GDPT 2018 đúng tiến độ². Chỉ đạo, hướng dẫn các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, đảm bảo tính thống nhất giữa Chương trình GDPT mới và kế hoạch dạy học theo Chương trình hiện hành, có tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Thành lập tổ cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện kịp thời triển khai và hỗ trợ thực hiện chương trình GDPT mới. Chỉ đạo, tổ chức và hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10; thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; chỉ đạo, tổ chức biên soạn, thẩm định và tổ chức dạy thử nghiệm tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 sách

chiếm 2,8% (*giảm 1,4%*); đối với trẻ mẫu giáo là 1.457 trẻ chiếm 3,3% (*giảm 0,2%*). Trẻ thừa cân béo phì đối với nhà trẻ là 46 trẻ, chiếm 0,3%; trẻ mẫu giáo là 188 trẻ, chiếm 0,4% (*đuy trì tỷ lệ so với năm học 2020-2021*).

² Kết thúc năm học: Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp 1, lớp 2 là 32.616/33.663 (tính cả học sinh hòa nhập) đạt tỷ lệ 97% tăng 0,5% so với năm học 2020-2021; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp 1, lớp 2: 1047/33.663 chiếm 3%. Việc đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Học sinh lớp 6 có 1.176 em xếp loại học lực tốt, 4.804 em xếp loại học lực khá, 8.305 em xếp loại học lực đạt và 8908 em xếp loại học lực chưa đạt; 11.519 em xếp loại hạnh kiểm tốt, 3.147 em xếp loại hạnh kiểm khá, 512 em xếp loại hạnh kiểm đạt và 15 em xếp loại hạnh kiểm chưa đạt. Việc đánh giá học sinh lớp 6 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

dành cho học sinh và giáo viên theo chương trình GDPT mới, dạy thực nghiệm sách giáo khoa tiếng Anh (lớp 11); chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10.

Chỉ đạo các trường có cấp tiểu học đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, ưu tiên 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học ít nhất từ 8 buổi/tuần trở lên; số học sinh được học 8 buổi/tuần trở lên là 69.365/86.544 đạt tỷ lệ 80% (tăng 21%), một số đơn vị có tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày cao như thành phố Hòa Bình, các huyện Yên Thủy, Mai Châu; Tỷ lệ học sinh được học 9-10 buổi/tuần toàn tỉnh là 39.244/86.544 đạt 45,3% (tăng 22%). 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Thời gian dạy học buổi 2 được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tăng thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống; hoạt động văn nghệ, thể thao; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh. Huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục triển khai xây dựng phát triển chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, đến nay 100% các trường có cấp THCS, THPT xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hướng dẫn các đơn vị, trường học tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố³.

Chú trọng công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”, Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai

³ Cấp Tiểu học: Tỷ lệ học sinh tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp 3,4,5 là 51.982/52.881 đạt tỷ lệ 98,2% giảm 0,8% so với kết quả năm học 2020-2021, Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình là 899/52.881 chiếm 1,7%, tăng 0,7%. Tổng số học sinh lớp 5 là 16.024 trong đó có 244 học sinh học hòa nhập không tham gia đánh giá, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 15.780/15.780 đạt tỷ lệ 100%. Việc đánh giá học sinh lớp 3,4,5 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT.

Cấp THCS (lớp 7,8,9): HS xếp loại học lực Giỏi có 4.050 em đạt 9,67%, học lực Khá có 16.145 em đạt 38,54%, học lực Trung bình có 20.965 đạt 49,4%; học lực yếu có 1.227 chiếm 2,93%; học lực kém có 32 em 0,08%; Có 31.932 em xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 76,22%, 9.143 em xếp loại hạnh kiểm Khá đạt 21,82%, 1.026 em xếp loại hạnh kiểm TB đạt 2,54%, 48 em xếp loại hạnh kiểm Yếu chiếm 0,11%.

Cấp THPT: HS xếp loại học lực Giỏi có 4.380 em đạt 16,93%, học lực Khá có 12.788 em đạt 49,42%, học lực Trung bình có 8.171 đạt 31,58%; học lực yếu có 530 chiếm 2,05%; học lực kém có 06 em 0,02%; Có 22.564 em xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 88,20%, 2.738 em xếp loại hạnh kiểm Khá đạt 10,58%, 519 em xếp loại hạnh kiểm TB đạt 2,01%, 54 em xếp loại hạnh kiểm Yếu chiếm 0,21%.

đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động học sinh, gia đình học sinh về công tác phân luồng học sinh sau THCS, THPT⁴. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức dạy nghề truyền thống của địa phương, nghề phổ thông về “Tìm hiểu kinh doanh” ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp, gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn địa phương, tiếp tục nhân rộng mô hình đối với các trường tại địa phương có thể mạnh cây cam, cây bưởi, như các trường THPT: Tân Lạc, Lạc Sơn, Quyết Thắng...

Năm học 2021-2022, công nhận 2.040 giải học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó 1.889 giải học sinh giỏi văn hóa (628 giải cấp THCS - 89 giải Nhất, 211 giải Nhì, 195 giải Ba, 133 giải KK; 1.261 giải cấp THPT - 101 giải Nhất, 280 giải Nhì, 476 giải Ba và 404 giải KK); 107 giải Khoa học kỹ thuật (08 giải Nhất, 23 giải Nhì, 41 giải Ba và 35 giải Khuyến Khích); 44 giải Thể dục thể thao tại giải Bơi và Giải Bóng đá dành cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở; công nhận cho 07 tập thể (02 giải nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải phong trào) và 14 cá nhân (02 giải nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải khuyến khích) tham gia giải Việt dã truyền thống Cúp Báo Hòa Bình lần thứ XXX - năm 2022. Phối hợp với Công đoàn Giáo dục Hòa Bình tổ chức giải Bóng đá Người giáo viên nhân dân.

Tổ chức cuộc thi “Xây dựng không gian trường học, lớp học an toàn, sáng tạo, hiệu quả” cấp Tiểu học, kết quả công nhận và tặng Giấy khen cho 10 tập thể đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba và 03 giải KK); Cuộc thi “Vì Hòa Bình giỏi Tiếng Anh” dành cho học sinh Tiểu học, kết quả công nhận 10 học sinh đạt giải (01 giải đặc biệt, 02 giải nhất, 01 giải Nhì, 06 giải Ba); Sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên Internet dành cho học sinh Tiểu học (thi Hội), kết quả công nhận 292 học sinh đạt giải (25 giải Nhất, 76 giải Nhì, 74 giải Ba và 117 giải KK).

Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT đoạt 23 giải, trong đó có 03 giải Nhì, 07 giải Ba và 13 giải Khuyến khích; tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học đoạt 01 giải Ba, 01 giải Tư; tham gia cuộc thi lập trình The Coolest Projects Malaysia 2021 bằng hình thức trực tuyến đạt giải Á quân 2; tham dự Giải Bơi học sinh toàn quốc năm 2022 đoàn Hòa Bình xếp thứ 17/26 đoàn với 01 giải Ba cá nhân; Tham dự Giải Điền kinh học sinh toàn quốc năm 2022 đoàn Hòa Bình xếp thứ 15/29 đoàn với 03 HCV, 04 HCB. Sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” dành cho học sinh Tiểu học cấp quốc gia (thi Đình), kết quả 16/16 học sinh đạt giải, trong đó có 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 04 giải Khuyến Khích. Tham dự Cuộc thi Phát minh và sáng chế quốc tế lần thứ 11 (WICO 2022) tại Hàn Quốc, kết quả 3/3 dự

⁴ + Kết quả phân luồng học sinh sau THCS: năm 2021 có 11.791 học sinh lớp 9 trong đó có 11.348 HS tốt nghiệp THCS, có 9.396 học sinh tuyển vào lớp 10 (tính cả hệ THPT và GDTX), chiếm 79,68%; số học sinh TCCN và cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 59 học sinh, chiếm 5%; luồng khác (không học tiếp, ở nhà, tham gia lao động) là 2336 học sinh, chiếm 19,81%.

+ Kết quả phân luồng học sinh THPT: Năm 2021, có 8.070 học sinh lớp 12 dự thi TN trong đó, số học sinh tốt nghiệp THPT là 7.685 học sinh, chiếm 95,1%; học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng là 899 hs chiếm 11,7%.

án tham dự đoạt Huy chương vàng và 01 giải thưởng lãnh đạo cho giáo viên hướng dẫn, 01 giải thưởng “Excellent Invention” - hạng Xuất sắc cho nhóm dự thi. Đoàn học sinh của trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ tham gia Trại hè Hùng Vương năm 2022 dành cho các trường THPT chuyên khu vực Trung du miền núi phía Bắc, kết quả 55/60 học sinh đạt giải (06 giải Vàng, 19 giải Bạc, 30 giải Đồng), toàn đoàn xếp thứ 7/17 đội dự thi; tham dự kỳ thi dành cho học sinh lớp 10, lớp 11 các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ, kết quả 53/69 học sinh đạt giải (04 giải Vàng, 05 giải Bạc, 13 giải Đồng và 31 giải Khuyến khích), toàn đoàn xếp thứ 15/42 đội dự thi.

Về công tác ôn tập và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Sở GD&ĐT chỉ đạo các nhà trường định hướng cho học sinh lựa chọn ngành, tổ hợp môn thi theo năng lực, sở trường ngay từ đầu cấp học để các em có kế hoạch, chủ động ôn luyện kiến thức các bộ môn theo nguyện vọng; xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12; tiến hành khảo sát, phân loại để có kế hoạch ôn sát với từng nhóm đối tượng, từng môn học; chỉ đạo đổi mới hình thức kiểm tra học kỳ, tổ chức thi thử cho học sinh lớp 12; tổ chức tập huấn cho giáo viên đang dạy lớp 12 của các đơn vị, trong đó tập trung vào các chuyên đề ôn thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học; tổ chức kiểm tra công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, thi thử tốt nghiệp THPT năm 2022. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Tỷ lệ thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh đạt 99,37% xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố (tăng 29 bậc so với năm học 2020-2021); điểm thi trung bình cộng của thí sinh đạt 6,289 điểm, số lượng điểm 10 của tỉnh đạt cao với tổng số 88 điểm 10, xếp thứ 18/63 tỉnh.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo về văn hóa ứng xử trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường và giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng cho học sinh⁵. Kết quả 100% các cơ sở giáo dục đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên theo quy định khung của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; đảm bảo an toàn trường, lớp học trong mùa mưa bão. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Sở GD&ĐT đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

⁵ Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025 tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

kip thời chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng Kế hoạch hành động của ngành về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trên các ứng dụng như zalo, viber, messenger hoặc tin nhắn SMS, SMAS, Vnedu... để tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên toàn ngành thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng chống dịch, bệnh; triển khai thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục nhà trường để phù hợp với công tác phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức cho học sinh, sinh viên, học viên nghỉ học, nghỉ lễ, tết theo hướng dẫn về công tác phòng, tránh dịch. Tăng cường chỉ đạo đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng trong nhà trường; phối hợp kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và công tác an toàn giao thông tại các trường học.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên trong học tập và rèn luyện. Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 tỉnh Hòa Bình, kết quả tặng khen cho 27 dự án có chất lượng cao (03 giải nhất, 05 giải nhì, 08 giải ba, 11 giải khuyến khích), lựa chọn 04 dự án tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 do Bộ GD&ĐT tổ chức, kết quả có 01 Dự án “Thùng rác tự động thông minh” của Trường TH&THCS Đoàn Kết, huyện Yên Thủy đã lọt vào Vòng Chung kết của cuộc thi.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh về Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, công tác y tế trường học; tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục Quốc phòng-An ninh; củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động tích cực trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn, xây dựng khối đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển GD&ĐT, kinh tế, xã hội, đặc biệt là liên quan đến bảo vệ an ninh trật tự.

1.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

**** Giáo dục thường xuyên:***

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đến nay, độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1 là 593.828/595.016 người đạt tỉ lệ 99,8%, còn 1.188 người mù chữ chiếm 0,2%; độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 2 là 587.590/595.016 người đạt tỉ lệ 98,75%, còn 7.426 người mù chữ chiếm 1,25%.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình

giáo dục khởi nghiệp tại Trung tâm GDNN-GDTX⁶; tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; tổ chức tư vấn hỗ trợ cho các TTHTCĐ; kiểm tra và tư vấn công tác ôn thi tốt nghiệp, tổ chức 02 đợt thi thử tốt nghiệp THPT tại các Trung tâm GDNN-GDTX; tổ chức kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa chương trình GDTX cấp THPT, kết quả có 65/154 thí sinh đạt giải trong đó có 03 giải Nhất, 11 giải Nhì, 23 giải Ba và 28 giải Khuyến Khích.

Công tác xây dựng xã hội học tập tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt theo kế hoạch đã đề ra; tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Sở GD&ĐT, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Người cao tuổi về phối hợp hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, tính đến nay toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1 (7 huyện, thành phố đạt mức độ 3, 02 huyện đạt mức độ 2; 01 huyện đạt mức độ 1); 151/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS, trong đó 140 xã, phường đạt mức độ 3, 10 xã đạt mức độ 2; 01 xã đạt mức độ 1); 60/129 xã đạt tiêu chí số 5 đạt 56,5% và 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 đạt 99,2%.

Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển, thực hiện mô hình kết hợp giữa TTHTCĐ với Nhà Văn hóa-Thư viện xã, xây dựng mô hình điểm TTHTCĐ hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững; tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho 35.667 người tham gia học tập. Các TTHTCĐ đã góp phần củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khối đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, từ đó góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội tại địa phương.

** Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2021-2022, trường CĐSP có 57 lớp với tổng số 1.738 HSSV⁷. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp; đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý, điều

⁶ Năm học 2021-2022, huy động 112 lớp với 3.925 học viên (HV) chương trình GDTX cấp THPT (có 53 lớp với 2.072 HV đặt tại các trường Cao đẳng, Trung cấp); 1.352 HV nghề phổ thông, 3.536 HV trung cấp nghề, 471 HV học tiếng dân tộc, 261 HV học các lớp liên kết đào tạo Đại học, Cao đẳng. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm chương trình GDTX cấp THPT: Về học lực: Giỏi 16 HV chiếm 0,41%, Khá 1.019 HV chiếm 26,15%, Trung bình 2.726 HV chiếm 69,95%, Yếu 130 HV chiếm 3,34%; Kém 06 HV chiếm 0,15%. Về hạnh kiểm: Tốt 2.923 HV chiếm 75,1%, Khá 816 HV chiếm 21%, Trung bình 144 HV chiếm 3,7%, Yếu 09 HV chiếm 0,23%.

⁷ Trong đó: Cao đẳng chính quy 16 lớp với 487 SV, học cùng lúc hai chương trình đào tạo với 12 SV, liên kết đào tạo có 16 lớp với 633 học viên; Đối với cơ sở thực hành: 08 lớp trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo với 179 trẻ; trường PTTH Chất lượng cao Nguyễn Tất Thành có 178 lớp với 439 học sinh (287 hs TH, 152 hs THCS).

hành thông qua hệ thống thư điện tử, văn bản điện tử trong nhà trường. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HSSV với nhiều hình thức. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư nâng cấp thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo; phối hợp với các trường Đại học⁸ mở các lớp đại học liên kết góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đáp ứng mọi hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các đơn vị có đủ điều kiện; mở rộng đối tượng học sinh học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm để sẵn sàng thực hiện chương trình tiếng Anh mới theo Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ vào năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2018-2025. Khuyến khích việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác, dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; thành lập câu lạc bộ tiếng Anh trong nhà trường; sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy - học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, cán bộ kỹ thuật bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên. Tăng cường mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài. Trường CĐSP tập trung nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho các hệ đào tạo, tham gia giảng dạy tiếng Anh cho các lớp Đại học liên thông, Đại học vừa học vừa làm, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh cho học sinh trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành.

⁸ Năm học 2021-2022: Liên kết với các trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Hải Phòng, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương đào tạo các lớp ĐHSP Mỹ thuật; ĐHSP Tiểu học; ĐHSP Mầm non; ĐHSP Tiếng Anh; ĐHSP Ngữ văn, ĐHSP Toán, ĐHSP Hóa, Thư viện Thiết bị.

Chỉ đạo dạy Chương trình thí điểm tiếng Anh (4 tiết/tuần) cho học sinh các lớp 3,4,5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; các trường chưa đủ điều kiện chủ động xây dựng kế hoạch dạy với thời lượng 2-3 tiết/tuần; nhiều đơn vị đã nỗ lực trong việc nâng cao tỷ lệ học sinh các lớp 3,4,5 được học tiếng Anh và chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Quan tâm chỉ đạo bố trí giáo viên tiếng Anh đối với cấp tiểu học. 100% các phòng GD&ĐT tổ chức hoạt động Giao lưu môn tiếng Anh cho học sinh, qua đó hình thành sân chơi bổ ích, thu hút sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của cộng đồng tới việc thúc đẩy việc tổ chức dạy và học tiếng Anh cho học sinh tiểu học. Kết thúc năm học 2021-2022, có 51.315/52.881 học sinh lớp 3,4,5 được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 97,03%, 1.566/52.881 học sinh chưa được học tiếng Anh chiếm 2,96%; trong đó học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần 25.153/52.881 đạt tỷ lệ 48% (giảm 0,1%), học sinh học tiếng Anh 2 tiết/tuần 26.162/52.881 đạt tỷ lệ 49,5% (giảm 1%). Tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn đối với khối lớp 1,2 với 402 lớp, 13.461 học sinh đạt tỷ lệ 39,8%, tăng 2.653 học sinh. Nhiều địa phương đã có tỉ lệ học sinh các lớp 1,2 được học làm quen với tiếng Anh cao như thành phố Hòa Bình, các huyện Mai Châu, Yên Thủy.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Toàn ngành hiện có 19.112 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp liên môn... Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức⁹. Thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục; công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối

⁹ Đối với cấp Mầm non: tập huấn cho 222 Hiệu trưởng các trường mầm non về nâng cao năng lực quản lý, quản trị nhà trường đạt tỷ lệ 100%.

Đối với cấp tiểu học: 23 cán bộ quản lý, 138 giáo viên cốt cán hoàn thành bồi dưỡng 06 mô đun theo Chương trình bồi dưỡng của Bộ GD&ĐT; Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 2, giáo dục an toàn giao thông, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương cho 267 Phó Hiệu trưởng, 1613 giáo viên trực tiếp dạy lớp 2, giáo viên dạy học môn Âm Nhạc, Thể Dục, Mỹ Thuật; Bồi dưỡng chuyên đề về tổ chức dạy học phát triển năng lực cho 100% giáo viên dạy lớp 2 thông qua trải nghiệm thực hành, dự giờ.

Đối với cấp THCS và THPT: tập huấn cho 3.624 giáo viên dạy học lớp 6; 100% CBQL và giáo viên phổ thông cốt cán tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn modul 4,5,9 chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT (ETEP, trường Đại học Thái Nguyên) tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên nội dung Modul 3,4,5 cho toàn bộ giáo viên cấp THCS và cấp THPT.

Đối với GDTX: Tập huấn cho 467 cán bộ, giáo viên về nghiệp vụ cập nhật số liệu PCGD, XMC.

Trường CĐSP hoàn thành nhiệm vụ được giao phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở bồi dưỡng thường xuyên và cấp chứng chỉ cho CBQL, GV cấp học Mầm non: 5.699 học viên và cấp giấy chứng chỉ cho học viên tham gia học BDTX 01 hoặc 02 nội dung: 55 học viên; Tiểu học: 4.351 học viên; Trung học cơ sở: 3.806 học viên. Đã và đang bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên THPT và GDTX: 1832 học viên (Sở GD&ĐT ra Quyết định công nhận sau khi trường CĐSP tổ chức bồi dưỡng và đánh giá kết quả).

Tổ chức hai đợt bồi dưỡng về kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch môn học 420 giáo viên môn Tiếng Anh cấp THCS, THPT.

với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện nghiêm túc. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo¹⁰. Tổ chức tuyển chọn giáo viên về giảng dạy tại trường PTDTNT THPT tỉnh và các đơn vị trực thuộc Sở, kết quả năm học 2021-2022 tuyển dụng được 48 viên chức, đồng thời tiếp nhận 07 công chức về công tác tại cơ quan Sở, chuyển đổi vị trí công tác đối với 14 nhân viên Kế toán các đơn vị trực thuộc Sở. Tổ chức các Hội thi cán bộ, giáo viên, nhân viên giỏi cấp tỉnh; công nhận 184 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc học mầm non, phổ thông và cán bộ, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTPHCM giỏi, trong đó có 19 giải Nhất, 38 giải Nhì, 48 giải Ba và 50 giải Khuyến khích¹¹.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, kết quả trong năm học đã tinh giản được 03 công chức, 07 viên chức, đồng thời thực hiện nghỉ chế độ đối với 08 viên chức. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng, đầy đủ, kịp thời.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành có 564 Chi, Đảng bộ với 11.906 đảng viên, trong đó có 9.198 đảng viên nữ chiếm 77,2%, có 6.393 đảng viên người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 53,7% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được ổn định về quy mô¹², nâng cấp về cơ sở vật chất, tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%. Công tác tuyển sinh vào các trường PTDTNT đảm bảo công khai, công

¹⁰ Tính đến 6/2022, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của cán bộ quản lý mầm non đạt 99,2%, tiểu học đạt 92%, THCS đạt 96%, THPT đạt 100%, GDNN-GDTX đạt 100%, Trường CĐSP đạt 100%; trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của giáo viên mầm non đạt 90,5% (còn 520 giáo viên trình độ Trung cấp chiếm 9,5% đang đi đào tạo nâng trình độ chuẩn hoặc đã quá tuổi tham gia đào tạo nâng chuẩn), tiểu học đạt 47%, THCS đạt 82%, THPT đạt 100%, GDNN-GDTX đạt 100%, Trường CĐSP đạt 100%.

¹¹ Tổ chức Hội thi chọn giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp THPT, kết quả công nhận 68 giáo viên dạy giỏi và tặng Giấy khen cho 58 cá nhân đạt giải gồm 06 giải Nhất, 13 giải Nhì, 20 giải Ba và 19 giải Khuyến Khích; Hội thi chọn giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp THCS, kết quả công nhận 81 giáo viên dạy giỏi và tặng Giấy khen cho 66 cá nhân đạt giải gồm 08 giải Nhất, 18 giải Nhì, 20 giải Ba và 20 giải Khuyến Khích; Hội thi chọn giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp THPT đối với giáo dục thường xuyên, kết quả công nhận 04 giáo viên dạy giỏi trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Khuyến Khích; Hội thi Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTPHCM giỏi tỉnh Hòa Bình lần thứ III năm 2022, kết quả công nhận 31 giáo viên giỏi và tặng Giấy khen cho 27 cá nhân đạt giải tại hội thi, trong đó có 04 giải Nhất, 06 giải Nhì, 08 giải Ba và 09 giải Khuyến Khích.

¹² Có 11 trường PTDTNT THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS, 01 trường PTDTNT THPT tỉnh, 03 trường PTDTBT THCS, 09 trường PTDTBT TH&THCS.

bằng, dân chủ, có chất lượng thông qua hình thức thi và xét tuyển. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật và các quy định khác¹³.

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 14/6/2022 triển khai thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Hòa Bình.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn 20 CBQL, giảng viên, giáo viên cốt cán dạy tiếng Mường; hoàn thành xây dựng và thẩm định 19 chương trình dạy và bồi dưỡng tiếng nói, chữ viết dân tộc Mường cho các nhóm đối tượng.

Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi, tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Thái cho 471 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

¹³ Chế độ học sinh được hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 8.008 HS bán trú của các trường TH, THCS, TH&THCS với kinh phí 48.614.894.000đ; 2.144 HS bán trú của 12 trường PTDTBT với kinh phí 11.347.770.000đ; 4.517 HS của các trường THPT với kinh phí 30.286.485.000đ. Cấp học bổng và hỗ trợ các chế độ theo Thông tư liên tịch số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT cho 4.578 HS với tổng kinh phí 74.825.936.000đ. Hỗ trợ cho 08 sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí 62.000.000đ. Thực hiện chế độ đối với 88 HS, SV Trường CĐSP Hòa Bình theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí 1.002.000.000đ. Thực hiện chế độ cho 03 HS theo Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người với tổng kinh phí là 29.156.000đ. 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo và giáo viên mầm non dạy lớp mẫu giáo ghép vùng đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

Tiếp tục thực hiện sự phân công của UBND tỉnh về việc giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh. Ngành giáo dục quan tâm các hoạt động GD&ĐT tại các nhà trường trên địa bàn như Lễ khai giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; tổ chức các đoàn công tác đến thăm, làm việc đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt trong dịp tết Nguyên đán cho UBND xã và các trường học trên địa bàn các xã Mường Chiềng, Giáp Đất, huyện Đà Bắc tặng số tiền và quà trị giá 139,2 triệu đồng. Nhân dịp này, trường THPT Việt Đức, Hà Nội tặng 1.300 chiếc bánh chưng cho học sinh các trường trên địa bàn xã Giáp Đất, Mường Chiềng với tổng trị giá 65 triệu đồng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT xây dựng hệ thống trực tuyến để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu) và các phần mềm¹⁴. Tăng cường sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường, ban hành quy định sử dụng và triển khai phần mềm quản lý sổ điểm điện tử; triển khai hệ thống E-learning, kho học liệu số phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học. 100% giáo viên các trường THCS và THPT có tài khoản và tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang truongketnoi.edu.vn; học sinh tham gia các kỳ thi trên Internet đều có tài khoản trên trường học kết nối.

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành (email, website) được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng nhu cầu quản lý của ngành. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành đã được sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. Các hệ thống thông tin đã cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách chiến lược, kế hoạch phát triển cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Triển khai cấp và tập huấn hướng dẫn sử dụng, quản lý chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho tổ chức, cá nhân các đơn vị, trường học trực thuộc. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Tổ chức tập huấn triển khai hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai tới tất cả các trường học.

6. Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định; rà soát và bảo đảm các điều

¹⁴ Phần mềm thống kê; phần mềm hỗ trợ ra đề thi, kiểm tra; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý bán trú các trường mầm non, phần mềm thực đơn dinh dưỡng; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trong công tác tự đánh giá và đề nghị kiểm tra công nhân trường chuẩn Quốc gia.

kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị, của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Các đơn vị tiếp tục thực hiện kiên toàn cơ cấu tổ chức của trường theo quy định, đặc biệt là thành lập Hội đồng trường; công nhận các chức danh của Hội đồng trường, đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, mới cập nhật; phương pháp, hình thức dạy học tương ứng với những phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua từng bài học; các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới năng lực của học sinh và năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp..., chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách, hồ sơ tài chính. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2022-2025”. Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ đã chủ động trong việc tăng cường các hoạt động hội nhập quốc tế, thực hiện tiếp nhận 01 giáo viên người Nga dạy trực tuyến 18 tiết/tuần cho khối chuyên Nga theo chương trình hợp tác giữa Bộ GD&ĐT với Bộ Giáo dục Nga; Giáo viên Tiếng Nga tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ với chuyên gia do Phân viện Puskin tổ chức 1 buổi/ tuần, tham dự Hội thảo khoa học Quốc tế do phân viện Puskin phối hợp trường ĐH Hà Nội và ĐH Sư phạm Quốc gia Maxcova tổ chức; Học sinh khối chuyên Nga tham gia chương trình “Tìm hiểu du học Nga” vào chiều thứ 6 hàng tuần do Trung tâm khoa học và Văn hóa Nga tổ chức. Tham gia Cuộc thi hùng biện tiếng Anh “Speak to Lead” do Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam tổ chức đã đạt giải Bình chọn từ cuộc thi; 05 học sinh lớp 11 Pháp xây dựng clip thuyết trình dự thi quốc tế về môi trường được cấp giấy chứng nhận.

Trường CĐSP đã phối hợp với trường Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện dự án ACES - Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã toàn diện, an toàn và kiên cường. Tổ chức Hội nghị triển khai dự án cho các phòng GD&ĐT, 03 Hội thảo về hoạt động trải nghiệm học tập.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày. Tiến hành tổng rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch lại các điểm trường lẻ (năm học 2021-2022 giảm 61 điểm trường lẻ các trường mầm non; giảm 28 điểm trường lẻ cấp tiểu học). Phát huy tính chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT; rà soát hệ thống thiết bị công nghệ thông tin; triển khai hợp tác trực tuyến, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên qua mạng.

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố đã chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí 14.725 triệu đồng mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh lớp 2 bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Trong đó, một số đơn vị triển khai tốt như TP Hòa Bình, các huyện Mai Châu, Yên Thủy, Lạc Thủy, Đà Bắc, Kim Bôi.

Tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Toàn ngành hiện có 8.793 phòng học (khối các trường mầm non, phổ thông là 8.517 phòng¹⁵; khối các trung tâm và trường CĐSP là 276 phòng); 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng,

¹⁵ Trong 8.517 phòng học có 7.136 phòng kiên cố chiếm 83,8%, 1.227 phòng học kiên cố xuống cấp chiếm 14,4%; 154 phòng học xuống cấp, phòng học tạm, phòng khác chiếm 1,8%.

1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường... khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực. Đầu tư xây dựng mới trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ tại địa điểm mới với kinh phí từ nguồn xã hội hóa của Tập đoàn Trung Nam với số kinh phí gần 200 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo đề xuất, báo cáo của các đơn vị cần xây dựng bổ sung phòng học, thay thế phòng học xuống cấp là 96 phòng học; thiếu 1.878 phòng học bộ môn¹⁶.

9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng và củng cố mạng lưới trường lớp theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Kết thúc năm học, toàn ngành có 522 đơn vị, trường học¹⁷ với 237.762 học sinh, sinh viên¹⁸. Tổng số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh là 309/519 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54%, trong đó, giáo dục mầm non có 141/222 trường đạt 63,06% (27 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp tiểu học có 20/28 trường đạt 71,4% (05 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp THCS có 138/222 trường đạt 62,16% (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), cấp THPT có 10/47 trường đạt 21,3%.

Công tác đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đầu tư đến nay toàn tỉnh hiện có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành; công tác cải cách hành chính

Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo¹⁹. Định kỳ báo cáo, xin chủ trương

¹⁶ Thiếu 135 phòng học bộ môn khối Tiểu học; 1.164 phòng học bộ môn khối TH&THCS; 156 phòng học bộ môn khối THCS; 99 phòng học bộ môn khối THCS&THPT; 324 phòng học bộ môn khối THPT.

¹⁷ Trong đó có 222 trường Mầm non (có 7 trường mầm non tư thục); 28 trường Tiểu học (có 02 trường tư thục); 194 trường TH&THCS (có 1 trường PTCS, 9 trường PTDTBT); 26 trường THCS (có 03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp- Ngoại ngữ và Tin học; 01 trường Cao đẳng Sư phạm. Ngoài ra còn có 151 Trung tâm học tập cộng đồng, 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố.

¹⁸ Trong đó có: 59.401 trẻ mầm non, 86.544 học sinh tiểu học, 57.088 học sinh THCS, 25.875 học sinh THPT, 3.925 học sinh TTGDTX, 487 sinh viên CĐSP chính quy, 12 sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo, 894 học viên hệ liên kết đào tạo, 3536 học viên lớp Trung cấp nghề.

¹⁹ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông Dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 27/2021/HĐND ngày 29/7/2021 Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân tập, tư thục trên địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 165/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và

của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch Giáo dục và Đào tạo ngắn hạn, dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn; những vấn đề về tổ chức, bộ máy, về chính sách, quy định của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Chủ động báo cáo kết quả về Giáo dục và Đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình. Cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành từ đó chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của toàn ngành, các chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022 đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo; tập trung cải cách thủ tục hành chính, kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; tham gia Hội thi Tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính của tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát thủ tục hành chính; cập nhật kịp thời và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, công khai trên Cổng dịch vụ công, Trung tâm phục vụ hành chính công, Website ngành, niêm yết đầy đủ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận Tiếp công dân của Sở GD&ĐT. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT đều đã đưa ra giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; đã tiến hành rà soát đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý của Sở GD&ĐT, có 34 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 76 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 15 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 68 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy gắn với

giáo dục thường xuyên công lập năm học 2022-2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 166/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định một số chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh trường THPT chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển của tỉnh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế; cuộc thi KHKT cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở GD&ĐT Hòa Bình; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình; các Quyết định của UBND tỉnh chỉ đạo về công tác biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương, lựa chọn sách giáo khoa mới, thi tốt nghiệp THPT năm 2022, công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo...

ting giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục, các đơn vị, trường học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình tổ chức phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Toàn ngành thực hiện xây dựng và giữ gìn cơ quan, nhà trường văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện các chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

Tích cực tham gia các Hội nghị của Bộ GD&ĐT triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục gắn với nhu cầu đề đội ngũ cán bộ quản lý chủ động quyết tâm trong việc thực hiện đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên theo nhu cầu, đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục, trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng, quy hoạch cán bộ; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2202/KH-SGD&ĐT ngày 27/8/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; trong năm học đã cử 17 lượt cán bộ cơ quan Sở đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở, lãnh đạo cấp phòng; Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Chuyên viên chính.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trưởng, phó trưởng phòng và tương đương được thực hiện đúng theo quy định. Trong năm học, Ngành đã bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm 78 lãnh đạo cấp phòng và cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc. Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cấp trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc giai đoạn 2020-2025, thực hiện quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và các đơn vị, trường học trực thuộc giai đoạn 2026-2031. Việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức được thực hiện đúng theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sở GD&ĐT luôn quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo²⁰. Kết thúc năm học, Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; đối với các đơn thư kiến nghị, phản ánh của công dân, Sở GD&ĐT đã thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Có 01 công dân đến tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân của Sở GD&ĐT và được giải quyết theo quy định; tổ chức 03 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính tại 02 trường PTDTNT và 01 trường THPT; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong năm học, đã tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch²¹. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các tồn tại hạn chế trong việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm... đồng thời biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, các đơn vị có nhiều chuyển biến trong công tác quản lý cũng như thực hiện quy chế chuyên môn. Phân công cán bộ làm nhiệm vụ đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra, quyết định, kiến nghị sau thanh tra theo đúng quy định. Trong năm học, thông qua các hoạt động thanh tra kiểm tra đã kịp thời ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và kiến nghị xử lý về kinh tế, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức kịp thời²². Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

²⁰ Phối hợp với Thanh tra tỉnh Hòa Bình tổ chức phổ biến tình hình và nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đến 106 người tham dự là Lãnh đạo Sở GD&ĐT, Lãnh đạo Công đoàn giáo dục Hòa Bình, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, Lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Thủ trưởng và thư ký Hội đồng các đơn vị trực thuộc, các Trung tâm GDNN-GDTX; Phối hợp với Học viện Quản lý Giáo dục tổ chức 01 lớp bồi dưỡng Công tác viên thanh tra giáo dục cho 106 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

²¹ Năm học 2020-2021, đã tiến hành 06 cuộc thanh tra hành chính (02 cuộc thanh tra đột xuất); 08 cuộc thanh tra chuyên ngành (01 cuộc thanh tra đột xuất) tại 41 đơn vị thuộc phòng GD&ĐT (18 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 18 trường TH&THCS, 02 trường THCS); 01 cuộc thanh tra chuyên ngành Trung tâm GDNN-GDTX; 01 cuộc thanh tra chuyên ngành Phòng GD&ĐT. Kiểm tra đột xuất 01 cuộc tại 10 đơn vị trực thuộc phòng GD&ĐT (02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 03 trường TH&THCS và 03 trường THCS).

²² Đối với thanh tra hành chính đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân với số tiền 2.000.000đ, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 35.644.931đ, yêu cầu trả lại gia đình người học số tiền 99.708.670đ, yêu cầu xuất toán số tiền 36.422.000đ, yêu cầu thu bổ sung số tiền 5.294.750đ; kiến nghị xử lý kỷ luật 08 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (02 cảnh cáo, 06 khiển trách); đối với thanh tra chuyên ngành đã xử lý về kinh tế với số tiền 112.403.800đ bao gồm: kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi nộp ngân sách nhà nước 44.589.000đ do chi trả sai chế độ cho cán bộ quản lý, yêu cầu trả lại gia đình người học 84.998.000đ, yêu cầu thu bổ sung 27.405.800đ, kiến nghị xử lý kỷ luật 02 cán bộ quản lý (02 khiển trách); qua công tác kiểm tra đột xuất đã yêu cầu 01 trường Tiểu học trả lại cha mẹ học sinh số tiền 24.500.000đ; đối với kiểm tra theo đơn phản ánh đã kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật 02 công chức, viên chức thuộc Phòng GD&ĐT (01 cảnh cáo, 01 khiển trách).

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025. Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022, tỉnh Hòa Bình. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2022 của ngành GD&ĐT là 93.717 triệu đồng, bao gồm vốn Ngân sách Trung ương 27.947 triệu đồng và vốn ngân sách tỉnh: 65.770 triệu đồng (nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung 22.770 triệu đồng; nguồn thu sử dụng đất 32.430 triệu đồng; nguồn thu từ xổ số 8.570 triệu đồng; nguồn đầu tư khác: 2.000 triệu đồng). Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tính đến thời điểm Đến ngày 30/7/2022 số vốn đã giải ngân, thanh toán là 57.722/92.717 triệu đồng, đạt tỷ lệ 62,3%.

Quy mô giáo dục trên địa bàn đã thực hiện đa dạng các loại hình, hệ thống các trường ngoài công lập đã hình thành và phát triển ở ngành học mầm non, phổ thông. Các trường ngoài công lập đã gánh đỡ cho ngân sách giáo dục một khoản tiền rất lớn, góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng, điều kiện có hạn nhất là về tài chính trong phát triển giáo dục và đào tạo. Công bằng xã hội trong học tập trên địa bàn tỉnh được phát huy tối đa, xã hội hoá giáo dục đã góp phần phát triển giáo dục, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời vừa phát huy nội lực toàn ngành vừa khai thác các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục tạo cơ hội công bằng trong giáo dục cho mọi đối tượng. Ngành GD&ĐT đã vận động ủng hộ chương trình “Sóng và máy tính cho em” theo chủ trương của Chính phủ, tính đến ngày 15/6/2022 đã vận động được 1.097.912.408đ (một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm mười hai nghìn, bốn trăm lẻ tám đồng); tiếp nhận và bàn giao 100 chiếc máy tính bảng cho 04 huyện Lạc Sơn, Tân Lạc, Lương Sơn và Kim Bôi là những địa phương có tình hình dịch diễn biến phức tạp và có đông học sinh thuộc đối tượng là con hộ nghèo. Tổ chức The Dariu Foundation (Quỹ Dariu) tổ chức tập huấn cho trên 1.000 lượt giáo viên về khoa học máy tính, hỗ trợ trên 50.000.000đ cho hoạt động của các Câu lạc bộ lập trình, Câu lạc bộ STEM để thực hiện các sản phẩm và dự án, cho mượn 460 laptop, 65 bộ máy tính để bàn, 30 máy tính bản, 945 điện thoại thông minh, 620 mạch vi điều khiển Micro:Bit, mạch mở rộng. Công ty Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AITT) cung cấp 100 bộ thiết bị dạy học STEM trị giá 300.000.000đ, tổ chức cuộc thi “Vì cuộc sống tốt đẹp hơn” với giá trị giải thưởng và quà tặng cho các trường tham gia là 50.000.000đ. Ngoài ra, nhiều tổ chức, đơn vị đã tặng quà, hiện vật cho các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh nhân dịp khai giảng năm học mới, dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

4. Tăng cường công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

Trong năm học, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường công tác kiểm định

chất lượng giáo dục; tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS, THPT, tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, hiệu quả.

Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức kỳ thi tại tỉnh Hòa Bình. Công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 được chú trọng, tạo được sự đồng thuận của xã hội, của nhân dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Trong năm học 2021-2022 đã cấp 8.876 bằng tốt nghiệp THPT cho học sinh dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; cấp 575 bản sao bằng tốt nghiệp THPT theo yêu cầu của công dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền về kiểm định chất lượng giáo dục. 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác truyền thông của ngành²³; duy trì mạng lưới truyền thông Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hòa Bình; xây dựng Quy chế hoạt động của Website ngành Giáo dục và Đào tạo và các văn bản triển khai về công tác bảo mật, công tác an ninh mạng,... các văn bản chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học thực hiện nhiệm vụ công tác truyền thông, kịp thời truyền tải đầy đủ, chính xác các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng tin bài tuyên truyền về những định hướng lớn, các chương trình, kế hoạch, đề án, quyết sách về đổi mới giáo dục, các hoạt động toàn diện và những kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành đến mọi tầng lớp nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận, đồng hành của toàn xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành trong việc đổi mới công tác quản lý giáo dục, tin hoạt động thông qua các Hội nghị, lễ Kỷ niệm, các sự kiện của ngành, giới thiệu những tấm gương nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên điển hình trong phong trào thi đua yêu nước. Phản ánh các hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, xây dựng Chính quyền điện tử góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2022. phối hợp với Tỉnh đoàn, chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày học sinh-sinh viên (09/01/2022); chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

²³ Kế hoạch số 288/KH-SGD&ĐT-VP ngày 11/02/2022 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 452/KH-SGD&ĐT-VP ngày 28/02/2022 truyền thông về Giáo dục và Đào tạo năm 2022; Kế hoạch số 648/KH-SGD&ĐT-VP ngày 16/3/2022 truyền thông công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 887/KH-SGD&ĐT-VP ngày 07/4/2022 thực hiện công tác truyền thông dân số năm 2022; Kế hoạch số 1310/KH-SGD&ĐT-VP ngày 23/5/2022 truyền thông về kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao nhận thức về đổi mới giáo dục và đào tạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong toàn ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên nỗ lực trong công tác, giảng dạy, đồng thời ngành giáo dục và đào tạo đã nhận được sự đồng thuận cao của toàn xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW. Công tác phối hợp, triển khai thực hiện đạt được những kết quả đáng khích lệ. Năm học 2021-2022, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện được 145 tin bài (lồng ghép trong các chương trình thời sự) và 39 phóng sự tuyên truyền về các hoạt động Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 238 bài báo, 345 ảnh, 63 tin bài và thực hiện 12 phóng sự trên báo in và Báo Hòa Bình điện tử. Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 43 bài báo với 102 ảnh, 37 tin bài. Trang Thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình với tên miền: <http://hoabinh.edu.vn> được xây dựng theo đúng yêu cầu tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ được cập nhật thông tin thường xuyên và cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản. Đến nay đã đăng tải trên 1200 tin bài tuyên truyền về các hoạt động của toàn ngành, đăng tải trên 12.000 văn bản các loại bao gồm: Quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT liên quan đến mọi hoạt động về GD&ĐT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; số lượt truy cập là 7.791.462 lượt đạt tần xuất truy cập trên 2000 lượt/ngày.

Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong năm học 2021-2022, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo;

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao

chất lượng giáo dục ở các cấp học góp phần đưa chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, nhất là trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 hiệu quả, đảm bảo tiến độ, đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023. Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia tăng cả về số lượng và chất lượng giải so với năm học 2020-2021, trong đó về số lượng tăng 12 giải, về chất lượng tăng 02 giải Nhì, 05 giải Ba và 05 giải Khuyến Khích; tham gia thi thể dục thể thao, Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông khu vực, cấp quốc gia, quốc tế đạt nhiều thành tích cao. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tăng 29 bậc, điểm trung bình tăng 0,3 điểm so với năm 2021.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên. Đặc biệt là chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra bám sát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Thanh tra tỉnh Hòa Bình. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung công tác quản lý, các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

Công tác đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Do diễn biến của dịch bệnh Covid còn phức tạp dẫn đến trẻ em trong độ tuổi mầm non nghỉ học nhiều, các cơ sở giáo dục phổ thông phải điều chỉnh kế hoạch dạy học nhiều để phù hợp với công tác phòng chống dịch dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, hoạt động dạy - học và chất lượng giáo dục.

Một số đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy, chưa huy động được các nguồn lực xã hội dẫn đến việc triển khai còn lúng túng, chưa kịp thời trong việc bố trí kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn hạn chế, điều kiện và năng lực học tập của học sinh không đồng đều nhất là ở vùng sâu, vùng xa dẫn đến nhiều khó khăn trong triển khai dạy học, đặc biệt là với hình thức dạy học trực tuyến.

Tỷ lệ giáo viên tiểu học tại một số đơn vị chưa đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tỷ lệ học sinh tiểu học được học tiếng Anh 4 tiết/tuần còn thấp so với mặt bằng chung toàn quốc; chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học còn hạn chế, thiếu 127 giáo viên Tin học và 87 phòng Tin học để đáp

ứng dạy Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023; toàn tỉnh còn 82 lớp ghép (27 lớp ghép trình độ 1+2) dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Một số trường còn nhiều điểm trường lẻ gây khó khăn không nhỏ cho công tác quản lý, một số lãnh đạo các đơn vị cấp tiểu học chưa quan tâm đến việc xây dựng mô hình đổi mới đối với cấp học, chưa có giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục, chưa quan tâm đến hoạt động giáo dục rèn kỹ năng, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa phù hợp; việc triển khai dạy và học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học vẫn còn những hạn chế nhất định cả về quy mô, cách thức triển khai và chất lượng, một số đơn vị bố trí dạy buổi thứ 2 chưa hợp lí, mới chỉ tập trung vào dạy hai môn Toán và Tiếng Việt; Việc triển khai giảng dạy bộ môn giáo dục nghề phổ thông tại một số đơn vị, trường học còn hình thức, hiệu quả chưa cao do nội dung trong chương trình giáo dục nghề phổ thông chưa sát với thực tiễn địa phương; chưa phù hợp với nhu cầu của học sinh. Một số nghề đào tạo trong các cơ sở giáo dục chưa phù hợp, chưa gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn mới.

Một số cơ sở GDTX chưa chủ động, tích cực điều tra, khảo sát, tổ chức đa dạng các chuyên đề, hoạt động đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của người dân; quy mô, cơ sở vật chất của các cơ sở GDTX chưa đáp ứng được nhu cầu. Một số TTHTCĐ hoạt động còn hình thức, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, chưa phát huy được vai trò của cộng đồng trong việc cùng cố và phát triển TTHTCĐ. Chưa có sự chủ động, tích cực tham gia của các cấp, các ngành, các đơn vị đối với công tác xây dựng xã hội học tập.

Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia so với tỷ lệ chung của toàn quốc còn thấp do kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học còn hạn hẹp. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình mới dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc triển khai sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 và công tác chuẩn bị cho triển khai sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như thiếu diện tích đất, nhà đa năng, sân chơi, sân tập, phòng học bộ môn; diện tích và cơ sở vật chất của các trường sau sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn; việc kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm chưa đảm bảo, nhiều trường quá hạn chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

Kết quả đạt chuẩn phổ cập THCS chưa thật sự bền vững do một số địa phương có điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ bỏ học của học sinh còn nhiều, tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi phổ cập hoàn thành chương trình THCS chưa cao.

Năng lực một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguyên nhân do chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu, cập nhật những đổi mới của ngành, còn thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự tâm huyết với nghề; việc tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt còn hạn chế.

Chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị, trường học còn chậm, số liệu chưa chính xác ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung của toàn ngành.

* Một số khó khăn:

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý, điều hành; việc tổ chức hoạt động dạy và học của các đơn vị, trường học; việc triển khai và hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Tỷ lệ chi cho con người còn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi thường xuyên, chưa đảm bảo tỷ lệ chi cho chuyên môn theo quy định, khó khăn cho công tác đảm bảo chất lượng dạy và học.

Thiếu giáo viên giảng dạy các môn mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số cán bộ, giáo viên vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong việc tiếp cận Chương trình GDPT mới.

Việc thực hiện Nghị định 116/2020/ NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm còn vướng mắc do chưa có cơ chế tuyển dụng sau khi sinh viên được hỗ trợ tốt nghiệp. Nguồn kinh phí hỗ trợ việc học tập nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2022-2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Năm học 2022-2023, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo; Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030, tầm nhìn 2045; tập trung các nguồn lực thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018; phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2022-2023 là **“Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”**, với chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

* Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt ít nhất 44,0%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 99%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 80%, phấn đấu 90% học sinh lớp 1,2,3 học 8 buổi/tuần; học sinh lớp 4,5 học tiếng Anh đạt 55%; tỷ lệ học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020 đối với cấp THCS đạt 100%, đối với cấp THPT đạt 75%; học sinh được học Tin học đạt 60%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

đạt 99%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 97% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi THPT cấp quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phấn đấu trong năm học 2022-2023, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường mầm non và phổ thông.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và các khu công nghiệp. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tư thục.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông; chỉ đạo bàn giao, khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và phương án đến năm 2025 phù hợp với lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 3, lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023; tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018, nhất là đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11; nâng cao chất lượng biên soạn, thẩm định và trình cấp có

thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh, rèn luyện các kỹ năng, thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới học liệu, thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” theo hướng mở, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Cùng cố mạng lưới các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Đa dạng hóa nội dung chương trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được học tập liên tục, suốt đời; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về

việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học một cách toàn diện, thực chất, hiệu quả, đi vào chiều sâu gắn với trách nhiệm giải trình, tập trung tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện tự chủ về tổ chức, quản trị và tài chính. Tăng cường giải pháp phát triển khoa học, công nghệ; thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ; xây dựng nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với các nhiệm vụ chiến lược của ngành, chú trọng đến chuyên đổi số, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ trong các cơ sở GDĐT. Triển khai có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT giai đoạn 2019 - 2030. Có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu; thu hút các nguồn tài trợ quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu.

2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Tổ chức triển khai thực hiện quyết định của Bộ Chính trị về việc bổ sung biên chế giáo viên cho các địa phương trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018, trong đó tập trung cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc, củng cố, phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT và các trường phổ thông có học sinh bán trú. Tăng

cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GDĐT. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giáo dục; sử dụng có hiệu quả chữ ký số, chứng thư số, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp giữa các đơn vị, trường học với Sở GD&ĐT.

Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của tỉnh; tăng cường rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tham gia nghiên cứu, góp ý xây dựng Luật Nhà giáo, Luật Học tập suốt đời. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Tập trung xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển GDĐT theo từng năm và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo quy định. Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

6. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học; tích

cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng giáo dục. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông (PASEC, PISA...). Quản lý chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, công tác truyền thông giáo dục trong toàn ngành

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Trung ương, do tỉnh phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT. Chú trọng việc thanh tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND tỉnh/thành phố, bộ, ngành; kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

Phần thứ III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GD&ĐT

Đề nghị nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu;

Sửa đổi bổ sung chế độ trang cấp hiện vật đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học theo Thông tư số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính cho phù hợp với thực trạng hiện nay; Tăng mức hỗ trợ tiền nhà ở đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường được từ 10% lên 30% mức lương cơ sở.

Có quy định và hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm đối với nhân viên làm công tác nuôi dưỡng để có chỉ tiêu tuyển dụng với đối tượng này; hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, giáo viên tin học cấp trung học cơ sở.

Ban hành hướng dẫn về hạng trường đối với các trường liên cấp; bổ sung vị trí việc làm nhân viên nấu ăn, nhân viên điện nước cho các trường PTDTBT tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Ban hành Thông tư quy định về kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục thường xuyên để Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện được chức năng liên kết đào tạo; Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX để triển khai thực hiện.

Ban hành văn bản hướng dẫn về công tác dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

Sửa đổi khoản 3, Điều 11 Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ tại xã, phường, thị trấn.

Phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu với Chính phủ điều chỉnh hệ số lương của giáo viên mầm non để đảm bảo công bằng với các cấp học phổ thông, phù hợp với vị trí việc làm và tính chất công việc.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường học, ưu tiên cho các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Hòa Bình để phát triển giáo dục vùng dân tộc. Đặc biệt hỗ trợ nguồn lực đầu tư phòng ở cho học sinh bán trú, bếp nấu, nhà ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, giường tầng cho các trường PTDTBT; công trình phụ trợ cho các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú.

2. Đối với UBND tỉnh

Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn quốc gia, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường, đặc biệt hỗ trợ nguồn lực đầu tư xây dựng phòng ở, bếp nấu, nhà ăn cho các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú.

Quan tâm chỉ đạo các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018: Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các nhà trường theo lộ trình thực hiện chương trình GDPT mới; bổ sung kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên; kinh phí lựa chọn sách giáo khoa, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; công tác tuyển dụng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương

trình giáo dục phổ thông mới và các loại hình nhân viên như nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, bảo vệ trong trường mầm non; nhân viên y tế đối với các trường PTDTNT, PTDTBT; nhân viên kế toán, thư viện, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường để triển khai chương trình GDPT mới theo lộ trình; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường mầm non tư thục để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục mầm non theo hướng chất lượng cao; định hướng quy hoạch các khu công nghiệp có công trình xây dựng trường mầm non phục vụ con em công nhân, người lao động.

Quan tâm, đầu tư kinh phí từ nguồn vốn chương trình nông thôn mới. Hiện nay việc bố trí nguồn vốn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, kinh phí chủ yếu từ ngân sách sự nghiệp giáo dục.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2021-2022; triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&ĐT;
- Các Sở, ngành khối TĐVH-XH;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, (ĐH02).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
Năm học 2021 - 2022

Biểu 1

TT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài CL
			Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL	
1	Mầm non	222 (0)	215 (0)	7 (0)	2.563 (-58)	2.415 (-51)	148 (-7)	59.401 (-2.171)	54.893 (-3.069)	4.508 (+898)	7,6%
	- Nhà trẻ	x	x	x	765 (-28)	690 (-19)	75 (-9)	15.037 (-188)	12.576 (-971)	2.461 (+783)	16,4%
	- Mẫu giáo	x	x	x	1.798 (-30)	1.725 (-32)	73 (+2)	44.364 (-1.983)	42.317 (-2.098)	2.047 (115)	4,6%
2	Tiểu học	28 (-1)	27 (-1)	1 (0)	3307 (+19)	3296 (+15)	11 (+4)	85225 (+1.684)	84992 (+1789)	233 (-105)	0,27%
3	THCS+ PTCS+ TH&THCS+ THCS&THPT	233 (0)	232 (0)	1 (0)	1829 (-126)	1825 (-126)	04 (+1)	57088 (+2143)	57013 (+2134)	75 (+9)	0,013%
4	THPT, THCS&THPT	48 (+0)	47 (+0)	1 (0)	733 (-8)	730 (-8)	03 (0)	25875 (+230)	25821 (+213)	54 (+17)	0,21%

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2021 - 2022

Biểu 2

Tổng số	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					
	Tổng số	MN	TH	TH CS	TH PT	Sở + Phòng	Tổng số	MN	TH	TH CS	TH PT	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở + Phòng
19.112	1.614	626	292	407	160	129	15.697	5199	4583	4158	1757	1.801	636	569	237	346	13

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỶ LỆ HỌC SINH TIỂU HỌC HỌC 2 BUỔI/NGÀY, HỌC TIẾNG ANH, TIN HỌC
NĂM HỌC 2021 - 2022

Biểu 3

TT	Huyện, TP	Tổng số HS	Số được học 8 buổi trở lên/tuần	Tỷ lệ %	Tổng số HS lớp 3,4,5	Số HS được học tiếng Anh 4 tiết/tuần	Tỷ lệ %	Tổng số HS lớp 3,4,5	Số HS được học Tin học	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Cao Phong	4.738	4.208	88,8	2.841	2.043	71,9	2.841	2.026	71,3	
2	Đà Bắc	5.618	4.596	81,8	3.381	1.083	32	3.381	1.460	43,2	
3	Kim Bôi	12.062	10.597	87,9	7.469	876	11,7	7.469	4.798	64,2	
4	Lạc Sơn	14.641	10.293	70,3	8.923	232	2,6	8.923	2.825	31,7	
5	Lạc Thủy	6.171	5.105	82,7	3.742	1.048	28	3.742	2.026	54,1	
6	Lương Sơn	9.932	3.814	38,4	6.186	5.387	87,1	6.186	1.616	26,1	
7	Mai Châu	5.185	4.711	90,9	3.102	227	7,3	3.102	1.922	62	
8	Tân Lạc	8.621	8.620	100	5.233	3.176	60,7	5.233	3.460	66,1	
9	Thành phố	12.926	11.291	87,4	7.976	7.093	88,9	7.976	5.665	71	
10	Yên Thủy	6.296	5.981	95	3.857	3.857	100	3.857	3.799	98,5	
	Tổng	86.190	69.216	80,3	52.710	25.022	47,5	52.710	29.597	56,2	